

**RESULTS FOR SEMESTER 2**
SCHOOL YEAR 2017-2018**Class: Intermediate 1**

No.	Name	Speaking	Listening	Grammar	Reading & Writing	Biology	Geography	Physics	Chemistry	Mathematics	History	Literature	Ranking	
													GPA	Ranking
1	Ho Nguyen Khanh An	9.3	7.5	7.9	6.6		8.0	7.7		8.5		9.5	8.1	B
2	Do Nguyen Minh Anh	8.1	7.7	7.3	6.8		7.5	6.8		5.5		8.7	7.3	C
3	Nguyen Thanh Bao	8.8	6.9	8.1	7.0		7.8	5.8		6.9		8.7	7.5	C
4	Nguyen Phan Hung Cuong	9.5	9.4	8.6	8.5		9.6	9.3		8.4		9.9	9.2	A
5	Lam Gia Han	7.1	6.5	6.1	5.5		3.6	3.9		3.9		6.9	5.4	D
6	Nguyen Huy Hoang	8.0	5.5	7.2	7.1		4.6	4.8		5.2		7.0	6.2	D
7	Cao Minh Hoang	8.8	8.4	8.5	8.1		9.2	9.6		9.1		9.3	8.9	B
8	Vu Dinh Huy	9.1	9.1	8.7	8.6		9.4	8.0		9.0		9.3	8.9	B
9	Nguyen Ngoc Nhat Lan	9.0	8.8	8.3	8.3		9.2	9.3		9.7		10.0	9.1	A
10	Nguyen Sinh Loc	7.7	7.0	8.7	7.5		7.2	9.2		9.4		7.3	8.0	B
11	Vo Ngoc Bao Nghi	8.9	8.0	8.1	7.7		8.8	8.3		7.1		9.8	8.3	B
12	Nguyen Hoang Phuong Nhi	8.0	6.7	7.5	6.6		7.0	7.2		6.4		9.2	7.3	C
13	Nguyen Phuoc Thien Phu	8.5	9.1	9.6	8.4		9.7	9.3		9.7		9.9	9.3	A
14	Le Danh Truong Phu	8.8	8.5	9.0	7.5		9.2	9.7		9.0		9.8	8.9	B
15	Chiem Ich Tan	7.8	5.9	7.0	5.7		5.2	4.2		4.5		6.1	5.8	D
16	Tran Thanh Thai	9.6	9.9	9.6	8.7		9.6	9.6		9.4		9.7	9.5	A
17	Nguyen Dinh Minh Thi	8.3	8.4	7.7	7.4		7.8	7.6		7.6		9.5	8.0	B
18	Nguyen Khanh Vi	9.1	9.7	8.4	7.9		9.0	8.8		7.5		9.7	8.8	B
19	Pham Hoang Viet	8.6	9.5	8.8	7.7		9.5	8.8		9.6		9.1	9.0	A
20	Hong Trinh Khanh Vy	8.0	8.2	7.2	7.0		6.9	5.9		6.2		9.2	7.3	C

*Class Teacher**IP. Manager***Checked by**

Nguyen Thi Hai

Nguyen Thi Thuy Dung

Nguyen Thi Hong Dung



RESULTS FOR SEMESTER 2 SCHOOL YEAR 2017-2018

Class: Intermediate 2

No.	Name	Speaking	Listening	Grammar	Reading & Writing	Biology	Geography	Physics	Chemistry	Mathematics	History	Literature	Ranking	
													GPA	Ranking
1	Nguyen Quoc Anh	8.8	9.7	8.1	8.2		8.9	8.9		7.0		9.8	8.5	B
2	Nguyen Van Anh	9.0	9.1	8.8	7.8		9.6	8.8		9.5		9.9	9.1	A
3	Lam Quoc Cuong	6.1	7.2	6.5	5.6		4.5	4.8		3.7		5.9	5.6	D
4	Tran Nguyen Minh Dang	8.9	9.1	9.0	8.0		9.7	8.5		8.2		9.9	9.0	A
5	Nguyen Thanh Hoang	8.0	7.2	7.2	5.9		5.5	4.3		4.3		5.6	6.1	D
6	Vo Cong Huy	8.7	8.6	8.1	7.2		8.7	8.0		8.4		8.5	8.2	B
7	Bui Van Cao Khang	8.0	9.1	7.9	6.9		5.0	3.5		4.8		7.7	6.7	C
8	Dinh Quoc Khanh	9.3	9.3	9.7	8.7		10.0	9.4		10.0		10.0	9.6	A
9	Tran Dang Khoa	8.4	9.2	8.5	8.0		9.1	8.5		9.1		9.7	8.8	B
10	Nguyen Dang Dang Khoa	9.3	9.0	8.3	8.3		9.8	9.0		9.6		9.8	9.1	A
11	Nguyen Le Anh Khoa	5.4	8.4	6.9	6.4		3.9	3.1		3.7		5.3	5.5	D
12	Thai Minh Ky	7.6	8.9	8.4	7.4		7.4	7.7		8.1		9.5	8.2	B
13	Le Thanh Hong Linh	9.3	9.4	8.4	8.4		8.8	9.0		8.5		10.0	9.0	A
14	Truong Duc Minh	7.5	9.0	7.0	6.6		7.4	6.9		5.1		7.4	6.9	C
15	Pham Ngoc Khanh Minh	8.8	7.9	8.3	7.4		8.8	8.2		9.0		9.0	8.4	B
16	Do Nhan Minh	8.7	8.8	8.1	7.9		9.7	9.0		9.4		9.0	8.9	B
17	Le Nguyen	8.7	9.4	8.5	7.7		9.1	8.6		9.2		9.7	9.0	A
18	Nguyen Hoang Nhat Tan	9.0	8.5	9.6	8.3		9.9	9.7		10.0		9.5	9.4	A
19	Pham Thuy Trang	7.9	8.4	6.8	6.6		4.5	6.8		7.5		7.1	6.9	C

Class Teacher

Hoang Thi Thuy

IP. Manager

Nguyen Thi Thuy Dung

Checked by

Nguyen Thi Hong Dung



RESULTS FOR SEMESTER 2 SCHOOL YEAR 2017-2018

Class: Intermediate 3

No.	Name	Speaking	Listening	Grammar	Reading & Writing	Biology	Geography	Physics	Chemistry	Mathematics	History	Literature	Ranking	
													GPA	Ranking
1	Hoang Phuc An	6.5	8.5	6.5	6.4		4.9	6.0		4.4		5.9	6.1	D
2	Nghe Ngoc Phuong Anh	10.0	10.0	9.9	8.6		9.5	9.4		9.1		10.0	9.6	A
3	Pham Dung	8.5	7.7	7.3	7.4		7.4	6.5		5.6		8.7	7.4	C
4	Nguyen Khanh Duy	9.9	9.3	8.6	8.1		8.7	9.1		7.0		9.8	8.8	B
5	Ma Thi Ngan Ha	9.8	9.8	9.4	8.4		9.3	8.2		8.6		9.6	9.1	A
6	Truong Minh Hai	9.9	9.1	8.4	8.3		8.9	8.6		7.9		10.0	8.9	B
7	Nguyen Tan Khoa	9.8	8.9	9.9	8.1		9.4	9.4		8.7		9.7	9.2	A
8	Quach Tuong Lam	7.7	8.9	7.5	7.7		7.6	6.7		5.8		8.6	7.6	C
9	Huynh Thien Loc	8.0	6.8	7.5	6.1		5.4	5.9		5.0		8.1	6.6	C
10	Do Hai Long	7.9	8.2	8.4	7.2		5.0	4.9		5.2		8.1	6.9	C
11	Ngo Thao Ngan	9.0	8.2	8.3	7.3		8.8	8.0		5.0		9.9	8.1	B
12	Pham Thuan Phong	9.7	9.0	9.2	8.3		9.7	9.6		9.4		10.0	9.4	A
13	Cao Nguyen Bao Phuc	6.9	8.2	7.9	6.4		5.2	7.4		7.4		6.8	7.0	C
14	Le Nam Anh Jennifer Primett	9.8	9.1	8.7	7.8		9.1	8.2		9.0		10.0	9.0	A
15	Nguyen Sy Minh Quan	10.0	9.6	8.4	8.7		9.7	9.1		8.5		9.9	9.2	A
16	Lai Ha Anh Thu	8.3	9.1	8.8	8.1		6.6	7.2		7.1		9.8	8.1	B
17	Dang Nguyen Xuan Tien	8.8	8.5	9.0	7.9		7.6	8.7		7.9		9.9	8.5	B
18	Tran Le Minh Tri	8.5	9.8	8.7	8.3		8.3	9.3		8.5		9.4	8.9	B
19	Pham Quang Tri	6.9	4.6	6.3	4.9		3.6	2.9		4.2		4.7	4.8	F
20	Pham Vi	9.2	8.3	8.8	7.5		8.7	8.3		8.8		9.2	8.6	B
21	Nguyen Hoang Cat Vu	7.9	7.7	6.7	6.7		7.6	6.2		7.4		7.8	7.3	C

Class Teacher

IP. Manager

Checked by

Phan Tran Thien Trang

Nguyen Thi Thuy Dung

Nguyen Thi Hong Dung



RESULTS FOR SEMESTER 2
SCHOOL YEAR 2017-2018

Class: Intermediate 4

Table with 13 columns: No., Name, Speaking, Listening, Grammar, Reading & Writing, Biology, Geography, Physics, Chemistry, Mathematics, History, Literature, GPA, Ranking. It lists 17 students and their scores across various subjects.

Class Teacher

IP. Manager

Checked by

Vy Thi Ngan

Nguyen Thi Thuy Dung

Nguyen Thi Hong Dung



RESULTS FOR SEMESTER 2 SCHOOL YEAR 2017-2018

Class: Intermediate 5

No.	Name	Speaking	Listening	Grammar	Reading & Writing	Biology	Geography	Physics	Chemistry	Mathematics	History	Literature	Ranking	
													GPA	Ranking
1	Nguyen Tuan Anh	8.8	8.5	7.6	7.2		7.3	6.2		8.0		8.8	7.8	C
2	Le Van Quynh Anh	7.6	6.9	8.1	7.9		7.6	8.2		8.4		8.4	7.9	C
3	Nguyen Thanh Nam	9.7	9.4	9.4	9.0		9.3	9.0		9.3		9.8	9.4	A
4	Vo Vuong Bao Ngoc	6.1	8.7	7.5	6.4		4.4	4.3		4.2		5.3	5.9	D
5	Do Minh Nguyen	8.1	6.3	7.0	7.1		7.1	6.8		7.5		7.0	7.1	C
6	Huynh Phuong Thao Nhi	8.3	8.4	8.0	7.2		8.0	8.2		8.9		10.0	8.4	B
7	Truong Phuong Nhi	8.4	8.3	8.2	7.3		8.1	8.0		8.1		9.1	8.2	B
8	Truong Bao Quoc	7.2	6.0	6.9	6.6		6.9	6.2		8.1		7.8	7.0	C
9	Do Pham Nguyen Thang	8.5	6.0	7.2	6.2		6.6	4.8		5.3		7.6	6.5	C
10	Nguyen Xuan Thanh	7.8	6.9	7.3	6.5		6.5	5.2		5.6		7.9	6.7	C
11	Nguyen Thanh Thao	9.0	9.1	8.8	8.6		9.2	8.7		8.5		9.6	8.9	B
12	Duong Hoang Phuong Thao	8.9	7.7	8.8	7.5		8.6	7.0		8.0		9.4	8.2	B
13	Duong Ngoc Minh Thu	8.9	8.5	8.9	8.3		8.3	7.9		7.2		9.4	8.4	B
14	Hoang Pham Anh Thu	7.2	5.1	6.3	6.4		6.3	7.1		6.6		8.6	6.7	C

Class Teacher

IP. Manager

Checked by

Nguyen Thi Van

Nguyen Thi Thuy Dung

Nguyen Thi Hong Dung